

# HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN

## I. Đặc điểm sinh học của lợn

Hiện nay, trên thế giới có rất nhiều giống lợn khác nhau, được phân loại theo nguồn gốc, đặc điểm ngoại hình và năng suất thịt. Một số giống lợn phổ biến tại Việt Nam bao gồm:

- **Giống lợn Yorkshire:** Đây là giống lợn lai có nguồn gốc từ Anh, được ưa chuộng bởi khả năng sinh trưởng nhanh, tỷ lệ nạc cao và chất lượng thịt tốt.
- **Giống lợn Landrace:** Giống lợn Landrace có nguồn gốc từ Đan Mạch, nổi tiếng với khả năng sinh sản tốt, số lượng con mỗi lứa cao và khả năng thích nghi với nhiều điều kiện khí hậu.
- **Giống lợn Duroc:** Lợn Duroc có nguồn gốc từ Mỹ, được ưa chuộng bởi chất lượng thịt thơm ngon, tỷ lệ mỡ cao và khả năng chống chịu bệnh tốt.
- **Giống lợn Hampshire:** Giống lợn Hampshire có nguồn gốc từ Anh, được nuôi phổ biến ở các trang trại quy mô lớn bởi khả năng sinh trưởng nhanh, tỷ lệ nạc cao và khả năng thích nghi tốt với điều kiện chăn nuôi tập trung.
- **Giống lợn Pietrain:** Giống lợn Pietrain có nguồn gốc từ Bỉ, được ưa chuộng bởi tỷ lệ nạc cao, chất lượng thịt tốt và khả năng sinh trưởng nhanh.

Lợn là loài động vật có vú, thân hình tròn trịa, mõm dài, tai nhỏ, đuôi ngắn và có bốn chân. Lợn có bộ lông dày, màu sắc đa dạng tùy theo giống lợn. Lợn là loài động vật ăn tạp, có hệ tiêu hóa phát triển tốt, khả năng tiêu hóa thức ăn cao. Lợn có khả năng sinh sản tốt, mỗi lứa có thể đẻ từ 8 đến 12 con. Lợn có tuổi thọ trung bình khoảng 10 năm.

Nhu cầu dinh dưỡng của lợn thay đổi theo từng giai đoạn phát triển. Ở giai đoạn sơ sinh, lợn cần được cung cấp nhiều sữa mẹ để đảm bảo cung cấp đầy đủ dưỡng chất cho cơ thể phát triển. Khi cai sữa, lợn cần được cung cấp thức ăn giàu protein, vitamin và khoáng chất để hỗ trợ phát triển cơ bắp và hệ miễn dịch. Ở giai đoạn trưởng thành, lợn cần được cung cấp thức ăn có hàm lượng dinh dưỡng cân bằng để duy trì sức khỏe và hỗ trợ sinh sản. Ở giai đoạn vỗ béo, lợn cần được cung cấp thức ăn giàu năng lượng để tăng trọng lượng cơ thể.

Việc cung cấp đầy đủ dinh dưỡng cho lợn ở từng giai đoạn phát triển là yếu tố quan trọng giúp lợn phát triển khỏe mạnh, đạt năng suất cao và cho chất lượng thịt tốt.

## II. Kỹ thuật chọn con giống

Chọn con giống tốt là bước đầu tiên và quan trọng nhất trong chăn nuôi lợn. Một con lợn giống tốt sẽ có những đặc điểm sau:

- Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng: Lợn giống phải được mua từ các trang trại uy tín, có chứng nhận kiểm dịch và đảm bảo sức khỏe tốt.

- Ngoại hình khỏe mạnh: Lợn giống phải có ngoại hình cân đối, khỏe mạnh, không có dị tật bẩm sinh. Da lợn phải mịn màng, đàn hồi, mắt sáng, mũi ướt, lông mượt.

- Phát triển tốt: Lợn giống phải có tốc độ sinh trưởng nhanh, tỷ lệ nạc cao, khả năng thích nghi tốt với điều kiện môi trường và khả năng chống chịu bệnh tật cao.

- Năng suất thịt cao: Lợn giống phải có khả năng sinh sản tốt, số lượng con mỗi lứa cao và chất lượng thịt tốt.

Có rất nhiều nguồn cung cấp con giống lợn trên thị trường hiện nay. Tuy nhiên, để đảm bảo chất lượng con giống, người chăn nuôi nên lựa chọn mua con giống từ các trang trại uy tín, có giấy phép hoạt động hợp pháp và được cơ quan thú y kiểm tra định kỳ.

### **Quy trình chọn con giống lợn bao gồm các bước sau:**

- Xác định nhu cầu: Xác định mục đích chăn nuôi, số lượng lợn cần nuôi và điều kiện chăn nuôi để lựa chọn giống lợn phù hợp.

- Tìm hiểu nguồn cung cấp con giống: Tham khảo các nguồn cung cấp con giống uy tín và lựa chọn địa điểm mua con giống phù hợp.

- Kiểm tra chất lượng con giống: Khi đến mua con giống, cần kiểm tra kỹ lưỡng ngoại hình, sức khỏe và nguồn gốc xuất xứ của lợn giống.

- Chọn con giống: Lựa chọn những con lợn giống khỏe mạnh, phát triển tốt và đáp ứng các tiêu chí đã đề ra.

- Vận chuyển con giống: Vận chuyển con giống về trại chăn nuôi một cách an toàn và đảm bảo sức khỏe cho lợn.

- Chọn con giống tốt là yếu tố quan trọng quyết định đến hiệu quả chăn nuôi lợn. Do đó, người chăn nuôi cần dành nhiều thời gian và công sức để tìm hiểu và lựa chọn con giống phù hợp.

### **III. Xây dựng chuồng trại hợp lý**

Việc xây dựng chuồng trại hợp lý cần được thực hiện sau khi đã chọn được con giống phù hợp. Số lượng lợn nuôi sẽ ảnh hưởng đến kích thước chuồng trại cần xây dựng. Do đó, người chăn nuôi cần cân nhắc kỹ lưỡng số lượng lợn nuôi trước khi tiến hành xây dựng chuồng trại.

Chuồng trại cần được thiết kế đảm bảo thông thoáng, giúp lưu thông khí tốt và tránh tích tụ khí độc hại. Nền chuồng trại nên được làm bằng bê tông hoặc gạch men, có độ dốc nhẹ để dễ dàng thoát nước và vệ sinh. Tường chuồng trại nên được xây dựng bằng gạch hoặc vật liệu kiên cố, có độ cao phù hợp để lợn không thể trèo ra ngoài.

Ngoài ra, chuồng trại cần được trang bị hệ thống máng ăn, máng uống, khu vực nghỉ ngơi và khu vực vệ sinh cho lợn. Cần vệ sinh chuồng trại thường xuyên để đảm bảo môi trường sống sạch sẽ cho lợn và phòng ngừa dịch bệnh.

#### **IV. Kỹ thuật phối giống và sinh sản**

Lợn nái có chu kỳ động dục khoảng 21 ngày, bao gồm 3 giai đoạn: động dục, rụng trứng và hậu động dục. Trong giai đoạn động dục, lợn nái có biểu hiện bỏ ăn, kêu rên, âm hộ sưng đỏ và tiết dịch nhớt. Đây là thời điểm thích hợp để phối giống cho lợn nái.

Có hai phương pháp phối giống cho lợn nái: phối giống tự nhiên và phối giống nhân tạo. Phối giống tự nhiên là cho lợn đực phối giống trực tiếp với lợn nái. Phối giống nhân tạo là sử dụng tinh trùng của lợn đực thu được bằng kỹ thuật thủ công hoặc bằng máy để thụ tinh cho lợn nái.

Tiếp đến, lợn nái mang thai cần được chăm sóc chu đáo để đảm bảo sức khỏe cho lợn nái và thai nhi. Cần cung cấp cho lợn nái chế độ dinh dưỡng đầy đủ, cân bằng và giàu vitamin, khoáng chất. Cần theo dõi sức khỏe của lợn nái thường xuyên và tiêm phòng đầy đủ các loại vắc-xin cần thiết.

Trước khi sinh sản, cần chuẩn bị chuồng trại sạch sẽ, ấm áp và an toàn cho lợn nái. Cần hỗ trợ lợn nái trong quá trình sinh sản và chăm sóc lợn con sau khi sinh.

Chăm sóc tốt lợn nái mang thai và sinh sản là yếu tố quan trọng giúp nâng cao tỷ lệ sống sót cho lợn con và tăng năng suất sinh sản cho đàn lợn.

#### **V. Kỹ thuật nuôi dưỡng**

Nhu cầu dinh dưỡng của lợn thay đổi theo từng giai đoạn phát triển. Cần cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp cho lợn ở từng giai đoạn để đảm bảo lợn phát triển khỏe mạnh và đạt năng suất cao.

- Giai đoạn sơ sinh: Lợn con cần được bú sữa mẹ trong 2 – 3 tuần đầu sau sinh. Sau đó, cần cung cấp cho lợn con thức ăn giàu protein, vitamin và khoáng chất để hỗ trợ phát triển cơ bắp và hệ miễn dịch.

- Giai đoạn cai sữa: Lợn con cần được cai sữa từ từ để tránh ảnh hưởng đến hệ tiêu hóa. Cần cung cấp cho lợn con thức ăn có độ mềm và dễ tiêu hóa.

- Giai đoạn hậu bị: Lợn hậu bị cần được cung cấp thức ăn có hàm lượng dinh dưỡng cân bằng để hỗ trợ phát triển cơ thể và chuẩn bị cho sinh sản.

- Giai đoạn nái mang thai: Lợn nái mang thai cần được cung cấp thức ăn giàu năng lượng và protein để hỗ trợ phát triển thai nhi.

- Giai đoạn nái đẻ và nuôi con: Lợn nái đẻ và nuôi con cần được cung cấp thức ăn giàu dinh dưỡng để hỗ trợ sản xuất sữa và nuôi con.

- Giai đoạn vỗ béo: Lợn vỗ béo cần được cung cấp thức ăn giàu năng lượng để tăng trọng lượng cơ thể.

Có hai phương pháp cho lợn ăn phổ biến: cho ăn tự do và cho ăn theo khẩu phần.

- Cho ăn tự do: Lợn được phép ăn thức ăn bất cứ lúc nào. Phương pháp này phù hợp với lợn con và lợn hậu bị.

- Cho ăn theo khẩu phần: Lợn được cung cấp một lượng thức ăn nhất định trong mỗi bữa ăn. Phương pháp này phù hợp với lợn nái mang thai, lợn nái đẻ và nuôi con và lợn vỗ béo.

Người nuôi cần lựa chọn phương pháp cho lợn ăn phù hợp với từng giai đoạn phát triển và mục đích chăn nuôi. Và cần quản lý thức ăn và nước uống cho lợn một cách khoa học để đảm bảo lợn ăn uống đầy đủ và tránh lãng phí. Cần cung cấp cho lợn thức ăn và nước uống sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Bên cạnh đó, người chăn nuôi cần thường xuyên theo dõi sức khỏe của lợn và tiêm phòng đầy đủ các loại vacxin cần thiết để phòng ngừa dịch bệnh. Cần vệ sinh chuồng trại thường xuyên và khử trùng định kỳ để đảm bảo môi trường sống sạch sẽ cho lợn.

## **VI. Các loại thức ăn dùng trong chăn nuôi lợn**

- Thức ăn giàu năng lượng

Bao gồm các loại hạt ngũ cốc, các loại củ và sản phẩm phụ của chúng: ngô, tấm, cám gạo, sắn, khoai lang, khoai tây, ... Vai trò của nhóm này để duy trì hoạt động sống của lợn góp phần tạo nên sản phẩm thịt lợn. Nếu thiếu năng lượng lợn thịt lớn chậm, hấp thu đạm kém, tích lũy nạc kém.

- Thức ăn giàu đạm

Bao gồm thức ăn có nguồn gốc thực vật, động vật: đậu tương, lạc, khô dầu, bột cá, bột tôm, ... có vai trò tổng hợp thành đạm của cơ thể. Nếu thiếu đạm khẩu phần mất cân đối các dưỡng chất, lợn thịt lớn chậm, tích lũy nạc kém.

- Thức ăn giàu khoáng

Bao gồm premix khoáng, vỏ cua, vỏ ốc, vỏ trứng, bột xương, bột đá vôi, ... có vai trò cung cấp khoáng cho cơ thể lợn. Thiếu khoáng lợn con lớn chậm, dễ bị còi xương.

- Thức ăn giàu vitamin

Bao gồm premix khoáng- vitamin, các loại rau, củ, quả, cỏ, lá cây, ... cung cấp vitamin cho cơ thể lợn, cần cho quá trình trao đổi chất, quá trình sinh trưởng của lợn. Thiếu vitamin lợn dễ mắc bệnh, dễ bị còi cọc.

### 1. Lập khẩu phần thức ăn cho lợn thịt

- Khi mua thức ăn ở những đại lý, cơ sở có uy tín, xem đúng loại và còn thời hạn sử dụng. Nguyên liệu phải đảm bảo chất lượng: không bị ẩm mốc, sâu mọt, vón cục, hay có mùi lạ.

- Nguyên liệu cần được sơ chế trước để lợn dễ tiêu hóa: đậu tương phải rang chín, ngô cần nghiền nhỏ trước khi phối trộn

Cách trộn thức ăn:

- Dàn đều các loại nguyên liệu trên nền nhà khô hoặc gạch lát sạch theo thứ tự: loại nhiều đổ trước, loại ít đổ sau.

- Với nguyên liệu ít như khoáng và vitamin hoặc thuốc phải trộn trước với ít ngô hay tấm rồi mới trộn với các nguyên liệu khác để đảm bảo phân bố đều.

- Dùng xẻng hoặc tay trộn thật đều cho đến khi hỗn hợp có màu sắc đồng nhất rồi cho vào dụng cụ bảo quản.

### Công thức hỗn hợp thức ăn dùng cho lợn thịt

Nguyên liệu	Tỷ lệ phối trộn theo khối lượng lợn		
	10- 30 kg	31- 60 kg	61-100 kg
Bột sắn (kg)	10	10	21,5
Bột ngô (kg)	23	28	26
Tấm gạo (kg)	26,5	10	5
Cám gạo (kg)	8	24	25
Bột đậu tương (kg)	17	25,5	17

Khô dầu đậu tương hoặc TĂ đậm đặc (kg)	8	-	-
Bột cá (kg)	5	-	3
Khoáng, vitamin (kg)	2	2	2
Muối ăn (kg)	0,5	0,5	0,5
Tỷ lệ đậm (%)	16	15	12

## 2. Tiêu chuẩn thức ăn cho lợn thịt

Ước tính lượng thức ăn tinh đã phối trộn cho lợn thịt/ngày

Khối lượng	Kg/con/n	Số bữa ăn/ngày
10-20 kg	0,5-1,0	3
20-30 kg	1,0-1,5	3
30-40 kg	1,2-1,6	3
40-50 kg	1,6-2,0	2
50-60 kg	2,0-2,4	2
60-70 kg	2,4-2,5	2
70-80 kg	2,5-2,6	2
80-90 kg	2,6-2,7	2

- Thức ăn đã phối trộn nên sử dụng hết trong vòng 7 ngày, bảo quản nơi khô, mát, cách nền và xa tường.

- Không nên thay đổi loại thức ăn một cách đột ngột mà thay đổi dần trong vài ngày bằng cách giảm dần loại thức ăn cũ và tăng dần loại thức ăn mới. Việc thay đổi thức ăn đột ngột có thể làm lợn kém ăn, giảm sức đề kháng, dễ nhiễm bệnh.

## VII. Phòng trừ dịch bệnh

Lợn là loài động vật dễ mắc các bệnh truyền nhiễm, do đó cần áp dụng các biện pháp phòng trừ dịch bệnh hiệu quả để bảo vệ đàn lợn. Một số bệnh thường gặp ở lợn bao gồm:

Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi: do vi rus gây ra, có khả năng lây lan cao và tỷ lệ chết cao.

Bệnh tai xanh: Bệnh tai xanh do virus gây ra, có khả năng lây truyền cao và gây chết lợn với tỷ lệ cao.

Bệnh dịch tả lợn: Bệnh dịch tả lợn do vi khuẩn gây ra, có khả năng lây truyền nhanh và gây chết lợn với tỷ lệ cao.

Bệnh lở mồm long móng: Bệnh lở mồm long móng do virus gây ra, có khả năng lây truyền cao và ảnh hưởng đến sức khỏe của lợn.

Bệnh cúm lợn: Bệnh cúm lợn do virus gây ra, có khả năng lây truyền cao và có thể lây sang người.

Bệnh tiêu chảy: Bệnh tiêu chảy do nhiều nguyên nhân gây ra, như vi khuẩn, virus, ký sinh trùng hoặc thức ăn không đảm bảo vệ sinh.

Để phòng ngừa dịch bệnh cho lợn, cần thực hiện các biện pháp sau:

- Tiêm phòng đầy đủ các loại vắc-xin cần thiết cho lợn:

+ Tiêm phòng vắc xin Dịch tả lợn Châu Phi 01 lần/năm vào tháng 3-4. Ngoài tiêm phòng trong đợt chính, thực hiện tiêm phòng bổ sung cho số lợn mới phát sinh đến tuổi tiêm phòng.

+ Tiêm phòng vắc xin Tụ huyết trùng và vắc xin Dịch tả lợn cổ điển.

+ Khuyến khích tiêm phòng thêm vắc xin Tai xanh, Lở mồm long móng, Lepto.

- Cung cấp cho lợn chế độ dinh dưỡng đầy đủ, cân bằng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Vệ sinh chuồng trại và môi trường xung quanh thường xuyên.

- Cách ly lợn bệnh và tiêu hủy xác lợn chết theo quy định.

- Khử trùng chuồng trại định kỳ.

- Theo dõi sức khỏe của lợn thường xuyên và báo cho cơ quan thú y nếu phát hiện lợn có dấu hiệu bệnh. Việc điều trị dịch bệnh cho lợn cần tuân theo hướng dẫn của cơ quan thú y. Cần sử dụng thuốc thú y theo đúng hướng dẫn và liều lượng.